

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Ông Nguyễn Phương Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC Đ, sinh năm 1979 tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nữ**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1961; có chồng tên Nguyễn Văn N – sinh năm 1980 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại:

Ông Huỳnh Anh P – Sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Quách Diên P – Sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 06, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Nguyễn Văn N – Sinh năm 1980 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 05/12/2020, Nguyễn Thị Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 85B1-298.58 đi một mình đến cửa hàng Điện Máy Xanh ở khu phố 3, phường Đ, thành phố P để mua sắm. Tại đây, trong lúc đang xem các mặt hàng trưng bày; Đ phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3, màu trắng, có ốp nhựa màu trắng dán ốp lưng màu đen của anh Huỳnh Anh P (Sinh năm 1990; HKTT: Khu phố 01, phường P, thành phố P) là nhân viên của cửa hàng, để trên kệ trưng bày nồi cơm điện, không có người trông coi. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để mang về sử dụng. Đ đi đến lấy điện thoại, bỏ vào túi quần của mình rồi mang về nhà cất giấu; hành vi trộm cắp của Đ đã bị Camera của cửa hàng ghi lại. Đến ngày 06/12/2020, Đ mang điện thoại đi dán lại ốp lưng màu xanh để sử dụng. Khi Công an mời làm việc, Đ đã giao nộp điện thoại trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại mà Đ trộm cắp của anh P là của anh Quách Diên P cho anh P mượn để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 133 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3, màu trắng, có giá trị thực vào ngày 05/12/2020 là **3.150.000đồng**.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa CD có ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị Ngọc Đ thực hiện hành vi trộm cắp được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3, màu trắng.

- 01 xe mô tô biển số 85B1-298.58.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Huỳnh Anh P không yêu cầu.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSPRTC ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án tù 06 đến 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Huỳnh Anh P không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, hứa không tái phạm. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để làm ăn, chăm sóc các con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết **luận**: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 05/12/2020 tại cửa hàng Điện Máy Xanh ở khu phố 3, phường Đ, thành phố P; Nguyễn Thị Ngọc Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO K3, màu trắng, có ốp nhựa màu trắng dán ốp lưng màu đen của anh Huỳnh Anh P; trị giá **3.150.000đồng**. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” đúng như Cáo trạng số 26/CT-VKSPRTC ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; nhưng do tham lam nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết này được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân

tốt. Đối chiếu các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Quách Diên P (Người cho bị hại là ông P mượn điện thoại di động) đã nhận lại điện thoại di động và không có yêu cầu gì. Bị hại là ông Huỳnh Anh P cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm trả lại cho chủ sở hữu - anh Nguyễn Văn N xe mô tô biển số 85B1-298.58 là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc Đ 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (**Ngày 16-3-2021**).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông Nguyễn Văn N); quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông Quách Diên P) vắng mặt; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng